

MỤC LỤC

I: ĐẶT VẤN ĐỀ:	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:	1
2. Mục tiêu của đề tài:	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:	2
II: NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI:	3
1. Thực trạng của vấn đề:	3
1.1. Các tồn tại, hạn chế:	3
1.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:	4
1.3. Tính cấp thiết cần tạo ra sáng kiến:	4
2. Giải pháp:	4
2.1. Giải pháp 1: Đối với giáo viên:	4
2.2. Giải pháp 1: Đối với học sinh:	8
2.3. Giải pháp 3: Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học:	9
2.4. Giải pháp 4: Kết hợp với phụ huynh:	11
2.5. Giải pháp 5: Kết hợp với giáo viên bộ môn:	12
2.6. Giải pháp 6: Kết hợp với các đoàn thể:	14
3. Kết quả và khả năng nhân rộng, ứng dụng:	15
3.1. Kết quả:	16
3.2. Khả năng áp dụng, nhân rộng:	18
4. Hiệu quả của sáng kiến:	19
4.1. Hiệu quả về khoa học:	19
4.2. Hiệu quả về kinh tế:	19
4.3. Hiệu quả về xã hội:	19
5. Tính khả thi:	19
6. Thời gian thực hiện đề tài:	19
7. Kinh phí thực hiện đề tài:	19
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:	20
1. Kết luận:	20
2. Kiến nghị:	20

I: ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Trước thời đại công nghiệp hoá - hiện đại hoá của đất nước, Đảng ta xác định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, học sinh em là tương lai của đất nước đang cần được chăm sóc, nuôi dưỡng ngay từ thời thơ ấu. Điều đó thể hiện tầm quan trọng của việc đào tạo thế hệ học sinh đối với đất nước. Vì ***“Muốn xây dựng đất nước, trước hết phải phát triển giáo dục. Muốn trị nước phải trọng dụng người tài”***. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Do đó, trong những năm qua cải cách, đổi mới và đầu tư cho giáo dục liên tục được chú ý đến. Điều đó đặt ra cho quá trình giáo dục nói chung và quá trình dạy học nói riêng không ngừng phát triển để đáp ứng nhu cầu của thời đại. Làm được điều đó đòi hỏi phải đổi mới tư duy, đổi mới quản lý giáo dục, trong đó nhiệm vụ đặt ra cho từng môn học và trách nhiệm của của giáo viên hết sức cần thiết. Chương trình lớp 3 là chương trình dạy học tương đối khó đối với học sinh, ngoài việc ôn tập hệ thống lượng kiến thức ở các lớp dưới còn có các kiến thức kỹ năng mới, khó và dễ nhầm lẫn. Nhưng để học sinh tiếp nhận có kết quả tốt thì chúng ta không thể chỉ dạy học và nhồi nhét các kiến thức ấy mà chúng ta làm sao vừa khắc sâu kiến thức vừa tạo cho tiết học nhẹ nhàng, học sinh có niềm vui, sự hứng thú trong học tập cho các em. Mà đã vui trong học tập tất yếu học sinh sẽ hứng thú đến trường. Vì vậy, trước đó, các nhà tâm lý học đã nói rằng: Hứng thú có một vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của con người. Đó là động cơ thúc đẩy con người tham gia tích cực vào hoạt động ấy. Một khi đã có hứng thú dù phải khó khăn con người cũng vẫn cảm thấy thoải mái và đạt được hiệu quả cao. Ở Tiểu học, trong hoạt động học tập muốn đạt được kết quả cao thì các em cần có hứng thú. Học sinh muốn đạt được điều ấy cần có sự yêu thích đến trường để thu thập, lĩnh hội những thông tin, nhận được những tri thức, đạt được kết quả cao cho bản thân mình.

Muốn đạt được mục tiêu đó thì không chỉ là giáo dục của nhà trường mà đòi hỏi cần có sự kết hợp của gia đình và xã hội. Giáo viên là người thầy, là người mẹ thứ hai của các em. Chính vì thế, chúng ta cần tạo cho các em cảm nhận rằng thầy cô quan trọng, gần gũi, gần bó, yêu mến chúng như thế nào? Chúng ta là những người thầy, làm sao truyền cho các em hứng thú chứ không phải chỉ là dạy. Horace Mann đã nói: ***“Người thầy cố gắng dạy nhưng không truyền cảm hứng để học trò muốn học là nện búa vào tấm sắt lạnh”***. Nếu chỉ dạy học và nhồi nhét các kiến thức thì việc học tập của học sinh sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không cao, thậm chí học sinh sợ khi đến trường. Đó là một trong những nguyên nhân gây ra cản trở việc đào tạo các em thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày. Vì vậy, giáo viên giúp các em thấy rằng: ***“Mỗi ngày***

đến trường là một ngày vui”, phải gây được hứng thú khi đến trường, lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Ngoài việc truyền đạt cho học sinh các kiến thức phổ thông, giáo viên cần chia sẻ kinh nghiệm sống, tâm tư con người với các em. Một số học sinh cảm thấy lĩnh hội kiến thức rất khó, mà đã “học khó” sinh ra học kém, mất căn bản, ngỗ nghịch, phá phách, chán học, sợ học,...không còn hứng thú đến trường.

Trước thực trạng trên, là một giáo viên chủ nhiệm, chúng tôi luôn trăn trở và mong muốn tìm ra giải pháp giúp học sinh hứng thú đến trường, tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện để hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng trước yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay. Để mong muốn góp phần giải quyết thực tế nói trên đồng thời hoà nhập chung với tiến độ phát triển chung của xã hội, chúng tôi muốn góp một phần nhỏ công sức nghiên cứu của mình qua việc tìm hiểu hứng thú đến trường cho học sinh để những ai quan tâm đến vấn đề này có được một số vốn kiến thức nhất định phục vụ cho việc giảng dạy nói riêng và trong cuộc sống đối với thể hệ học sinh thơ nói chung. Xuất phát từ những lý do trên chúng tôi quyết định chọn nghiên cứu đề tài: ***“Một số biện pháp tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3”***.

2. Mục tiêu của đề tài:

Xã hội có phồn vinh, đất nước có giàu mạnh trước hết cần những nhân tài, là mầm ươm tương lai của đất nước. Nhân tài không tự nhiên mà tồn tại và phát triển một cách hoàn thiện mà không qua trường lớp. Chính vì lẽ đó, đào tạo học sinh có kiến thức vững chắc, lâu dài thì cấp một chính là nền móng để nuôi dưỡng và phát triển nhân cách, tri thức, hoàn thiện cho một tương lai tươi sáng phía trước. Nhưng để các em cảm nhận thật trọn vẹn, đầy hứng thú, niềm vui mỗi khi bước chân vào trường học, lớp học không phải là điều đơn giản, mà đó là cả một nghệ thuật của người giáo viên.

Khi học sinh đã hứng thú đến trường thì đây chính là cơ hội cho các em lĩnh hội kiến thức, nuôi dưỡng, phát triển cảm xúc thẩm mỹ và phát huy trí tưởng tượng. ***“Học tập sẽ hiệu quả hơn khi nó thực sự vui thích”*** (Perter Kline). Yêu thích đến trường các em sẽ không còn thấy “sợ học”, không còn thấy mệt mỏi khi các em hứng khởi tiếp nhận các kiến thức mà trước đây cho là khó, là “khô khan”, căng thẳng, nhàm chán. Hứng thú đến trường là miếng đất màu mỡ để trên đó tư duy hình tượng, tư duy logic học sinh nảy nở, phát triển. Học sinh sẽ tăng dần tính trách nhiệm với bản thân, với người khác. Để đạt được hiệu quả cao trong học tập trước hết cần rèn và truyền cho các em sự hứng thú.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

- Thời gian: Trong năm học 2023-2024
- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 3
- Phạm vi áp dụng Sáng kiến: Trường Tiểu học Phú Sơn

II: NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI

1. Thực trạng của việc tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3

- Trong năm học này, tôi được phân công chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A1, với tổng số 38 học sinh trong đó học sinh nữ: 25 em; hộ nghèo: 02 em. Thật may mắn vì chúng tôi được chủ nhiệm các em đến năm học này là năm thứ 3, trải qua 3 năm đồng hành cùng các em nên luôn có sự thấu hiểu giữa cô giáo và học sinh cũng như phụ huynh học sinh.

- Các em được học chung từ năm lớp 1 đến lớp 3 nên rất đoàn kết và yêu thương bạn bè. Đa phần các em đều có ý thức học tập, vâng lời thầy cô và tích cực tham gia các hoạt động phong trào do các đoàn thể tổ chức.

- Cơ sở vật chất lớp học đảm bảo cho việc học tập của học sinh. Lớp được quan tâm trang bị đầy đủ điều hoà, máy chiếu,... lớp được trang trí sạch đẹp, gọn gàng nên rất thuận tiện cho việc cô trò học tập và vận dụng thực hành.

- Đa số phụ huynh đặc biệt quan tâm tới việc học tập của con em, trang bị sách vở, đồ dùng học tập đầy đủ, chu đáo ngay từ đầu năm.

Năng lực, phẩm chất	Tổng số học sinh	Tổng số %	
		SL (Tốt)	%
Tự chủ và tự học	38	25	65,7
Giao tiếp và hợp tác	38	23	60,5
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	38	22	57,9
Ngôn ngữ	38	23	60,5
Tính toán	38	23	60,5
Thể chất	38	23	60,5
Thẩm mỹ	38	22	57,9
Khoa học	38	23	60,5
Chăm chỉ	38	25	65,7
Trách nhiệm	38	25	65,7
Trung thực	38	31	81,5
Nhân ái	38	32	84,2
Yêu nước	38	32	100

1.1 Các tồn tại, hạn chế

- Trình độ nhận thức không đồng đều, hầu hết các em ở độ tuổi còn nhỏ, rất hiếu động và nhanh nhót, mau quên.

- Nhiều học sinh còn rụt rè, chưa mạnh dạn, tự tin, chưa tích cực trong học tập. Một số học sinh đọc, nói nhỏ, ngại giao tiếp với thầy cô, bạn bè.
- Do điều kiện gia đình và hoàn cảnh của các em khác nhau nên còn một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

1.2 Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên thì nhiều, nhưng theo chúng tôi, có một số nguyên nhân chính sau:

- + **Về phía học sinh:** Do đặc điểm tâm lí lứa tuổi tiểu học còn nhỏ, ham chơi, chưa ý thức hết được tầm quan trọng của việc học tập;
- + **Về phía giáo viên:** Đôi khi còn nóng vội trong việc giáo dục học sinh, quá chú trọng dạy kiến thức, chưa lắng nghe tâm tư nguyện vọng của học sinh, vô tình tạo áp lực cho cả cô và trò, làm cho các em cảm thấy mệt mỏi, chán nản, sợ học.

1.3 Tính cấp thiết cần thực hiện sáng kiến

Trước thực trạng trên, là một giáo viên chủ nhiệm, chúng tôi luôn trăn trở và mong muốn tìm ra giải pháp giúp học sinh hứng thú đến trường, tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện để hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng trước yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp 1: Đối với giáo viên: Cần đổi mới phương pháp dạy học, tìm ra các phương pháp và hình thức dạy học tạo hứng thú cho học sinh trong từng giờ học.

➤ Mục đích:

Khi đến trường thì người giáo viên đóng một vai trò hết sức quan trọng, trước hết phải tạo tâm thế tiếp nhận ban đầu đối với học sinh. Một tiết học có hay, các kiến thức có đơn giản đến mấy cũng không thể bắt đầu bằng sự nặng nề của giáo viên và của cả lớp học. Lời giảng, cách tổ chức, phương pháp truyền thụ của giáo viên là cầu nối quan trọng ban đầu khơi cho học sinh hứng thú, gợi cảm xúc cho các em. Với các em, giáo viên thật sự là một thần tượng. **“Sự gương mẫu của người thầy giáo là tia sáng mặt trời thuận lợi nhất đối với sự phát triển tâm hồn học sinh mà không có gì thay thế được”**. –Usinxki. Vì thế, từ cách đi đứng, ăn mặc, giọng nói của giáo viên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự tiếp thu bài của các em.

➤ Cách tiến hành:

Trong tiến trình giờ dạy giáo viên nên “mềm hoá” các lệnh đề học sinh xoá bỏ sự căng thẳng, tự tin và hào hứng tham gia, nhập hồn vào tiết học.

Một số học sinh cảm thấy khó khăn, mệt mỏi khi giáo viên truyền thụ, thậm chí các em thấy kiến thức mơ hồ, mất phương hướng, không còn hứng thú

tới việc học. Vì vậy, chúng tôi đã sáng tạo và vận dụng các phương pháp sao cho hợp lí để học sinh yêu thích đến trường.

Dạy học không những đơn giản chỉ là dạy kiến thức mà còn dạy cách làm người. **“Đối với giáo viên cần phải có kiến thức, có hiểu biết sư phạm về quy luật xã hội, có khả năng dùng lời nói tác động đến tâm hồn học sinh. Có kĩ năng đặc sắc nhìn nhận con người và cảm thấy những rung động tinh tế nhất của con người.”** (Xukhomlinski). Vì thế người thầy phải là người gần gũi, đầy nhiệt huyết, khơi dậy nhu cầu nhận thức, nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng học tập, khơi gợi bản năng tự lực của bản thân các em. Chúng tôi luôn quan tâm, tìm hiểu đến hoàn cảnh sống, tâm lí của các em. Học sinh nào có hoàn cảnh khó khăn cần động viên, an ủi, giúp đỡ để các em không cảm thấy mặc cảm.

Người giáo viên cần **“yêu nghề, mến học sinh”**, luôn trau dồi phẩm chất nghề nghiệp, học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp. Chúng tôi luôn xác định trọng tâm kiến thức, theo chuẩn kiến thức kĩ năng, kết hợp giáo dục kĩ năng sống, huy động tối đa vốn sống, vốn hiểu biết của học sinh; truyền thụ chính xác, hấp dẫn; truyền đạt các kiến thức sao cho các em lĩnh hội một cách nhẹ nhàng, đầy hứng thú. Trong giảng dạy chúng tôi luôn tìm ra cái mới, sáng tạo và linh hoạt; phối hợp các phương pháp dạy học để các em không cảm thấy khó khăn, nặng nề, khô khan khi học và không sợ bị hổng kiến thức đó là nền tảng vững chắc cho các cấp học tiếp theo và hành trang sau này.



Hình ảnh 1: Học sinh tham gia tiết học trải nghiệm thú vị

Ngoài ra để nâng cao chất lượng của học sinh lớp 3 và giúp cho các em hứng thú đến trường thì người giáo viên cần đa dạng hoá hoạt động học tập với các hình thức tổ chức dạy học sinh động như: như tạo ra các trò chơi, hấp dẫn, cuốn hút phù hợp với nội dung từng tiết học, bài học, môn học. Đây là hoạt động phù hợp với tâm lý thích hoạt động, thích thư giãn, đó là **“Học mà chơi, chơi mà học”** của các em lứa tuổi này. Chính vừa học vừa chơi làm cho đời sống các

em thêm phong phú. Được chơi các em sẽ tham gia hết sức tự giác và chủ động; sẽ hứng thú tham gia vào hoạt động học, khi đó học sinh khắc sâu được các kiến thức khi chúng tập trung cao độ. Đặc biệt qua trò chơi tạo sự gắn bó, đoàn kết với bạn bè của các em. Qua trò chơi giúp các em tiếp thu kiến thức một cách tự giác, dễ dàng hơn, nhớ lâu và khắc sâu kiến thức ***“Nói với chúng tôi, chúng tôi sẽ quên. Chỉ cho chúng tôi, chúng tôi có thể nhớ. Hãy làm cho chúng tôi xem và chúng tôi sẽ hiểu”***. (Chinese Proverb).



Hình ảnh 2: Học sinh tự tay làm ra sản phẩm học tập

Điều quan trọng nữa, khi lên lớp chúng tôi cần tạo ra môi trường học tập công bằng, thân thiện, hứng thú cho các em.

Trong tiết dạy hay trong quá trình tổ chức trò chơi hoặc trong giờ sinh hoạt lớp chúng tôi luôn động viên, khuyến khích mặt tích cực, chỉ ra những ưu điểm dù là nhỏ nhất của học sinh để các em cảm thấy mình cũng quan trọng và tự tin hơn trong mắt người khác. Khi học sinh được khen các em sẽ đón nhận lời khen ấy với cảm giác vui sướng, các em sẽ cố gắng thật nhiều sao cho xứng với lời khen ấy và chờ được khen những lần sau. Tránh chê bai hay dùng đòn roi khiến học sinh sợ hãi, mất hết hứng thú hoặc tệ hơn nữa là học sinh chán học, không muốn đi học, thậm chí là bỏ học. Do đó, giáo viên ***“Hãy luôn đặt mình vào vị trí người khác, nếu điều đó làm tổn thương bạn thì nó cũng sẽ tổn thương người khác”***.



Hình ảnh 3: Học sinh tham gia sắm vai trong tiết học

Đồng thời trong các cuộc họp phụ huynh, chúng tôi luôn trao đổi và nắm bắt nguyện vọng của phụ huynh, đặc biệt là phụ huynh có con em thuộc diện khó khăn để lưu ý, quan tâm hơn trong năm học.

Bên cạnh đó, trong năm học giáo viên cần khen kịp thời và động viên những em có thành tích trong hoạt động học tập hay hoạt động phong trào.

Ví dụ cấp trên tổ chức phong trào: “*Giao lưu câu lạc bộ Toán- Tiếng Việt- Tiếng Anh*”, hay chữ viết đẹp các cấp thì trước khi học sinh đi thi giáo viên nên động viên khuyến khích các em bằng lời nói, bằng cử chỉ yêu thương, bằng món quà nhỏ khích lệ.



Hình ảnh 4: Các em học sinh được nhận món quà động viên

Chính những cử chỉ tưởng chừng như nhỏ ấy của chúng tôi nhưng chứa đựng bao nhiêu là tình cảm, cảm xúc gửi gắm, động viên và là niềm tự hào, niềm tin truyền cho các em biết nhường nào. Các em thấy bản thân mình có ích, quan trọng với thầy cô giáo và vui sướng, tự tin trước các bạn trong lớp; còn các bạn khác lấy đó làm gương phấn đấu để cô giáo tuyên dương và tặng quà như bạn. Chính điều này là động lực, là niềm vui, là hạnh phúc tạo cơ hội và thúc đẩy một phần hứng thú để các em đến lớp, đến trường.



Hình ảnh 5: Học sinh vui vẻ liên hoan

Khi lên lớp với nhiều tình huống và các kiến thức, các môn học không giống nhau. Đòi hỏi chúng tôi phải điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp với từng phân môn, tránh sự trùng lặp về nội dung giảng dạy. Đồng thời tạo cho các em sự hứng thú và yêu thích đến lớp, đến trường.

Để tạo hứng thú đến trường cho học sinh lớp 3 và nâng cao chất lượng dạy- học chúng tôi nghĩ đồ dùng dạy học là một trong những phương tiện dạy học đạt kết quả cao nhất. Khi các em được thấy, được hoạt động trực tiếp các sẽ nhớ rất lâu và khắc sâu những kiến thức mà giáo viên truyền thụ. Học sinh sẽ cảm nhận, nhớ lâu kiến thức thông qua đồ dùng dạy học. Do đó, chúng tôi chuẩn bị tranh ảnh, đồ dùng dạy- học trước khi dạy thật tốt để lôi cuốn sự hứng thú của các em.



Hình ảnh 6,7: Học sinh sử dụng đồ dùng học tập tích cực

➤ 2.2. Giải pháp 2: Đối với học sinh.

➤ Mục đích:

Giúp học sinh luôn yêu trường, yêu lớp thích đến trường, muốn đi học. Để đạt được kết quả học tập tốt hay không người lãnh hội chính là học sinh. Trước hết các em cần chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Cùng với các kiến thức lớp 3 như hiện nay đối với học sinh thì việc học các kiến thức theo chuẩn kiến thức kỹ năng không phải là dễ nếu như các em không hứng thú tiếp thu, lĩnh hội thì sẽ khó vận dụng và thực hành những kiến thức đã học vào các tiết học sau.

➤ Cách tiến hành:

Khi học sinh bước chân vào ngôi trường, bên cạnh bạn bè thì thầy cô chính là người gần gũi nhất đối với các em. Vì thế, giáo viên cần tạo cho học sinh tâm thế thật thoải mái, thấy thật gần gũi như chính ngôi nhà của mình để đón nhận và lĩnh hội tri thức chứ không cảm thấy lạc lõng, cô lập giữa trường,

lớp. Các em tin tưởng và yêu bạn, quý thầy, đoàn kết với bạn bè; các em sẽ thích đến trường và xem đến trường là niềm vui, sự hứng khởi như lời câu hát của nhạc sĩ Hoàng Vân: ***“Em yêu trường em với bao bạn thân và cô giáo hiền như yêu quê hương, cắp sách đến trường trong muôn vàn yêu thương...”***.



Hình ảnh 8,9: Học sinh được vui chơi cùng thầy cô, bạn bè trong dịp Tết Trung Thu

Chúng tôi luôn tạo cho các em một tình yêu với trường lớp để các em thích đến trường, muốn đi học. Chính yêu trường sẽ cho các em sự hứng thú, thích đến lớp học sinh cảm thấy các kiến thức đơn giản, dễ dàng và thoải mái hơn. Đồng thời sẽ đem lại cho các em vốn hiểu biết về thế giới xung quanh và nhìn đời thánh thiện hơn và phát triển tư duy và ngôn ngữ cho các em. Tiếp theo, cơ sở vật chất là yếu tố không thể thiếu để học sinh tiếp nhận và có hứng thú để đạt kết quả cao khi học sinh hứng thú đến trường.

2.3. Giải pháp 3: Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, ...

➤ Mục đích:

Để học sinh lớp 3 có hứng học, hứng thú đến trường thì cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, ... có tầm quan trọng rất lớn đối với các em.

➤ Cách tiến hành:

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hướng dẫn, nhắc nhở các em vệ sinh trong và ngoài lớp học. Vệ sinh cá nhân gọn gàng, sạch sẽ. Trường học xanh, sạch, đẹp.



Hình ảnh 10: Lớp học khang trang, sạch đẹp

Một tiết học chúng tôi muốn truyền thụ kiến thức để học sinh có hứng thú học tập thì đòi hỏi lớp học phải sạch, thoáng mát; các đồ dùng của lớp phải để ngăn nắp, gọn gàng; học sinh tự giác rửa tay chân, quần áo thì sạch sẽ; nề nếp học tập phải tốt. Muốn thế giáo viên chủ nhiệm cần hướng dẫn các em trở thành thói quen như: rửa chân tay sạch sau khi lao động xong, quét lớp hàng ngày, lau lớp thường xuyên, lớp học luôn phải sạch như chính ngôi nhà của các em. Chúng tôi còn nhắc nhở trò không bẻ cành, ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định. Để xứng đáng là ***“Trường học thân thiện- Học sinh tích cực”***.



Hình ảnh 10: Thùng rác thân thiện với môi trường do học sinh trang trí

Chiều thứ 5 hàng tuần chúng tôi hướng dẫn học sinh lao động (nhổ cỏ xung quanh lớp, nhổ cỏ cho cây, quét) xung quanh lớp học của mình, cùng cô tổng phụ trách hướng dẫn học sinh trồng thêm cây xanh, tưới nước những cây đã

trồng, vệ sinh trường học ngày một đẹp hơn. Chính những điều này hỗ trợ không nhỏ trong việc tạo hứng thú đến lớp, đến trường cho các em. Vì đến trường lớp với ngôi trường sạch sẽ, khang trang, cây xanh che mát và bầu không khí trong lành khi các em chơi.

Trường sạch, lớp đẹp sẽ giúp các em hứng thú tiếp thu và vận dụng thực tế đó vào các môn học (như môn Tập làm văn tả ngôi trường, sẽ giúp bài văn sinh động, giàu cảm xúc,...) đạt hiệu quả cao hơn trước nhiều.

Bên cạnh đó, lớp học phải có đủ ánh điện, độ chiếu sáng trong lớp học phải đủ. Đặc biệt là những lúc trời mưa, ánh sáng ngoài không chiếu đủ vào lớp. Ánh sáng tốt giúp cho các em nhìn rõ mọi những kiến thức mà giáo viên viết, những gì giáo viên giao nhiệm vụ. Chính điều này giúp học sinh hứng thú học tập.

Đồng thời, bàn ghế phải phù hợp với lứa tuổi các em, cho mọi học sinh ngồi học phải theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào Tạo,

Ngoài ra, chúng tôi đã cùng các em trang trí lớp học sinh động, gần gũi, thân thương để các em hứng thú và học tập tốt hơn. Những đồ dùng cụ thể, đẹp mắt, nhiều màu sắc tạo cho học sinh niềm say mê khám phá bài học. Mặt khác, đó cũng là con đường giúp học sinh tiếp xúc một cách cụ thể, trực quan, sinh động từ những hình tượng nghệ thuật. Từ đây các em sẽ xích lại gần hơn với bài học, hứng thú khi đến trường, đến lớp và đạt kết quả cao hơn trong học tập.



Hình ảnh 11, 12: Học sinh trang trí lớp học bằng những vật liệu tái chế

2.4. Giải pháp 4: Kết hợp với phụ huynh.

➤ Mục tiêu:

Gia đình là tế bào của xã hội vì thế gia đình đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục học sinh. Một học sinh phát triển tốt đòi hỏi phải sống trong một gia đình có cách giáo dục tốt. Mà muốn học sinh giáo dục tốt thì cần phải bắt đầu từ tuổi ấu thơ, đây chính là nền tảng ban đầu của các em. Đặc

biệt học sinh học được tấm lòng vị tha, nhân ái, những điều hay lẽ phải trong cuộc sống thì bắt đầu bằng việc giáo dục và hành động của người lớn trước hết là gia đình.

➤ **Cách tiến hành:**

Muốn tạo cho các em nguồn cảm hứng, sự hứng thú khi đến trường thì cha mẹ các em cần phải tạo cho các em một thói quen tốt ngay từ nhỏ và gần gũi với các em. Chúng tôi luôn trao đổi ngay với phụ huynh khi học sinh có hiện tượng vắng học, có biểu hiện chán học, không đi học, vắng học, chán học kéo dài. Trao đổi với phụ huynh rằng: Một khi học sinh không thích đi học hay có một số biểu hiện chán học phụ huynh cần bình tĩnh hỏi han, cùng học sinh tìm ra nguyên nhân do đâu các em không thích đi học. Khi học sinh đã nói ra nguyên nhân mình không thích đi học như: Thấy cô đơn, không theo kịp kiến thức, bị điểm kém,...cha mẹ không nên trách mắng học sinh, nên tạo cho học sinh môi trường thoải mái để có hứng thú học tập. Cha mẹ học sinh cần phối hợp với chúng tôi để tìm ra giải pháp tối ưu nhất cho học sinh như thiết lập các mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, tạo cho các em lại niềm tin về bản thân, nên khuyến khích học sinh và nói những điều tốt về trường học.



Hình ảnh 12: Phụ huynh viết tâm thư động viên các con

Chúng tôi luôn trao đổi với phụ huynh, phối kết hợp với họ để ở trường giáo dục là giáo viên, còn ở nhà phần giáo dục của gia đình rất quan trọng bởi các em tiếp xúc với trường học đầu tiên ấy là gia đình. Do đó, gia đình cần dành thời gian quan tâm, động viên, gần gũi các em, không nên vì hoàn cảnh khó khăn mà bắt con em mình ở nhà phụ giúp gia đình. Gia đình cần cộng tác với thầy cô giáo. Cha mẹ các em nên báo với chúng tôi những lúc học sinh và gia đình cảm thấy khó khăn để chúng tôi tìm hướng giải quyết, nếu vấn đề phức tạp

giáo viên khó giải quyết sẽ nhờ sự giúp đỡ và kết hợp của Ban giám hiệu hay của cấp trên.

Ở nhà phụ huynh cần nhắc nhở, kiểm tra, đôn đốc việc học của các em. Cần chuẩn bị bài, học bài, làm bài tập và kiểm tra đồ dùng học tập trước khi đến lớp.

Các em đều là học sinh gần cuối cấp Tiểu học vì thế phụ huynh nên hướng dẫn cho học sinh lập thời gian biểu riêng hàng ngày, giờ nào học, giờ nào chơi, lúc nào phụ giúp gia đình,... hãy tạo điều kiện để học sinh vừa học vừa chơi, thấy việc học cũng vui, cũng bổ ích, lí thú chứ không nhàm chán, không phải là nhiệm vụ quá nặng nề đối với các em.

Chúng tôi đã dành thời gian đến tận nhà học sinh để biết gia đình và xem góc học tập của các em, các em lớp chúng tôi đều được bố mẹ quan tâm và sắp xếp cho con một góc học tập rất yên tĩnh và gọn gàng. Đây là hình ảnh một số góc học tập của một số em trong lớp chúng tôi:



Hình ảnh 13: Một số góc học tập của học sinh

2.5. Giải pháp 5: Kết hợp với giáo viên bộ môn:

➤ Mục tiêu:

Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm cần kết hợp nhịp nhàng với giáo viên bộ môn như: Hát nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, ...

➤ Cách tiến hành:

Qua tiết học toán, tiếng Việt với những con số, phép tính, tìm hiểu bộ phận câu, ... chuyển sang tiết Âm nhạc các em được học những bài hát yêu quê hương, yêu thầy cô, bạn bè, kết hợp với những nốt nhạc đầy cảm xúc làm cho tâm hồn các em hoà cùng những tình cảm ấy, nốt nhạc ấy giúp cho các tiết học sau của học sinh dễ hơn, hiệu quả hơn.

Môn Thể dục học sinh được tập các bài thể dục, các trò chơi bổ ích, lí thú. Qua giờ học này, các em sẽ khoẻ hơn, thư giãn, vui vẻ, hứng thú đến trường, hào hứng đến lớp.

Tiết Mỹ thuật giúp các em tưởng tượng vẽ ra trường học, con vật, đường giao thông, về thầy cô giáo kính yêu, bố mẹ, chú bộ đội yêu quý, ...gieo vào lòng các em biết bao tình cảm, tình yêu thể hiện qua nét vẽ, chiếc bút màu đầy màu nhiệm. Chính những đồ dùng, tiết học tưởng chừng như đơn giản đó nhưng chưa đựng bao nhiêu điều hay, điều tốt về thế giới xung quanh của cuộc sống. Giúp các em bổ sung thêm vốn phong phú về cái đẹp trong tâm hồn non nớt của mình.

Nhờ kết hợp nhịp nhàng và sự ủng hộ nhiệt tình của các giáo viên bộ môn nên các em đi học chuyên cần, vui thích đến trường, các tiết học diễn ra nhẹ nhàng và chất lượng học tập của các em tốt hơn.



Hình ảnh 15: Học sinh say mê sáng tạo trong giờ Mỹ thuật

2.6. Giải pháp 6: Kết hợp với các đoàn thể:

➤ Mục đích:

Để chất lượng dạy - học ngày càng cao và kịp với các trường bạn trong huyện nhà thì không những dạy học sinh biết kiến thức mà còn dạy các em có kiến thức, nhớ lâu và áp dụng kiến thức đó vào trong các môn học cũng như trong cuộc sống, để có được điều ấy thì bên cạnh người giáo viên truyền cho học sinh hứng thú và từ những bài học trên lớp để lớp học tiếp thu, liên hệ và áp dụng vào trong cuộc sống.

➤ Cách tiến hành:

Trong các buổi chào cờ đầu tuần hay các buổi sinh hoạt tập thể các thầy cô luôn nhắc nhở: không bỏ cảnh, hái hoa, yêu thương mọi người, chăm học, đi học chuyên cần, khen ngợi kịp thời nhưng học sinh có thành tích trong học

tập,... Chính những điều đó đã hình thành đức tính tốt và tạo hứng thú cho các em đến trường.

Ngoài ra, chúng tôi luôn kết hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức các trò chơi tập thể, các hoạt động ngoại khoá ngoài giờ và xen kẽ các buổi học để thu hút học sinh đến trường. Học sinh hứng thú đến trường, yêu thích môn học, chất lượng học tập được nâng lên.



Hình ảnh 16: Học sinh tham gia tích cực các hoạt động ngoài giờ lên lớp

Kết luận: Nhờ vậy, qua những giải pháp nêu trên, tôi đã phân tích và minh chứng rõ ràng 1 điều là:

- Giúp học sinh hứng thú đến trường, từ đó làm nảy sinh khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức, tăng sức làm việc. Vì thế, tạo hứng thú cho các em đến trường.

- Học sinh có hứng thú tiến tới mục tiêu chung của Tiểu học là hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

3. Kết quả và khả năng nhân rộng, ứng dụng:

Sáng kiến “**Một số biện pháp tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3**”. đã được tôi và một số đồng nghiệp khác áp dụng trong năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện đề tài này, tôi đã nhận được sự ủng hộ rất nhiệt tình của Ban giám hiệu nhà trường, các đồng nghiệp và đặc biệt là các em học sinh. Tuy đề tài đã đạt được những thành công nhất định nhưng để vận dụng vào thực tế đạt được hiệu quả cao nhất mỗi giáo viên khi thực hiện cần phải linh động, sáng tạo sao cho phù hợp với đặc điểm của từng lớp, làm sao khai thác một cách tối đa khả năng sáng tạo của học sinh có như vậy đề tài mới thực sự thành công. Kết quả cụ thể như sau:

+ Đối với GV

- Tôi đã có thêm kinh nghiệm tạo hứng thú học cho học sinh khi đến trường.

- Các tiết học của lớp tôi diễn ra nhẹ nhàng, sôi nổi, hấp dẫn học sinh.

- Nhận được sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh.

+ Đối với HS

Sau khi áp dụng đề tài: ***“Một số biện pháp tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3”***, tôi nhận thấy học sinh rất hứng thú say mê học tập, biết hợp tác trong làm việc nhóm, cặp. Học sinh bước vào giờ học với tâm trạng thoải mái, thích thú. Nhiều em mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập với độ chính xác cao.

3.1. Kết quả

Sau một thời gian áp dụng sáng kiến kinh nghiệm này vào thực tế giảng dạy và qua những kinh nghiệm của bản thân. Chúng tôi áp dụng một số giải pháp và khắc phục những hạn chế trên đã đạt được những kết quả nhất định trong việc dạy- học. Chất lượng học sinh được nâng cao. Học sinh hứng thú, rất sôi nổi và mạnh dạn, tự tin hơn, năng lực chủ động, phát huy tính tích cực của mình trong giờ học. Đặc biệt là các em yêu thích đến trường. Hứng thú học giúp học sinh tiếp thu, lĩnh hội kiến thức dễ dàng và mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp.

Căn cứ vào những kết quả thu được chúng tôi đã thực hiện các giải pháp ở trên cùng với những nỗ lực và cố gắng của bản thân, vận dụng một số kinh nghiệm vào việc giảng dạy thời gian qua. Chúng tôi nhận thấy việc áp dụng một số biện pháp ở trên vào việc dạy học và hướng dẫn học sinh hứng thú đến trường thực sự đạt hiệu quả.

Qua một thời gian lớp có chuyển biến rõ rệt về chất lượng học tập. Trong giờ học có sự kết hợp giữa giáo viên và học sinh nhịp nhàng, tình trạng thụ động tiếp thu bài không còn nữa, không khí học tập trở nên sôi nổi, tiết học nhẹ nhàng, học sinh thực sự có hứng thú khi đến lớp, đến trường; đi học không phải là sự ép buộc mà đi học rất lí thú và cần thiết, là niềm vui mỗi ngày của các em.

* Kết quả đến tháng 4 năm 2024 cụ thể:

- Duy trì sĩ số đạt : 100%

- **Kết quả học tập:** Cuối học kì 2 Năm học 2023 – 2024

Tổng số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
38	29	76,3%	9	23,7 %

- *Kết quả rèn luyện năng lực, phẩm chất:*

* Bảng so sánh trước khi áp dụng và sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm

Năng lực, phẩm chất	Tổng số học sinh	Trước khi áp dụng		Sau khi áp dụng	
		SL (Tốt)	%	SL (Tốt)	%
Tự chủ và tự học	38	25	65,7	34	89,4
Giao tiếp và hợp tác	38	23	60,5	31	81,5
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	38	22	57,9	29	76,3
Ngôn ngữ	38	23	60,5	31	81,5
Tính toán	38	23	60,5	31	81,5
Thể chất	38	23	60,5	29	76,3
Thẩm mỹ	38	22	57,9	29	76,3
Khoa học	38	23	60,5	31	81,5
Chăm chỉ	38	25	65,7	38	100
Trách nhiệm	38	25	65,7	38	100
Trung thực	38	31	81,5	38	100
Nhân ái	38	32	84,2	38	100
Yêu nước	38	32	100	38	100

* *Kết quả tham gia các phong trào và hoạt động thi đua:*

1. Tham gia 100% ủng hộ đồng bào lũ lụt và các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
2. Tham gia phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: đạt giải Nhì văn nghệ
3. Tham gia các hoạt động, sân chơi trí tuệ nhằm phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh *như: Vioedu Toán, Vioedu Tiếng Việt, thi đạt được kết quả như sau*

Sân chơi trí tuệ	Tổng giải	Cấp trường	Cấp huyện
Vioedu Tiếng Việt	3	2	1
Vioedu Toán Tiếng Việt	3	2	1

Đồng thời yêu thích đến trường vì theo các em đến trường tiếp thu những điều thú vị, thầy cô giáo rất gần gũi với các em, có nhiều bạn bè chơi rất vui,...

Các em đã có hứng thú đến trường, so với trước đây thì bây giờ các em đã chuẩn bị đồ dùng học tập và chuẩn bị bài chu đáo, đã tích cực tham gia vào các

hoạt động học tập cũng như các hoạt động tập thể khác và đạt được nhiều thành tích tốt.

Học sinh thật sự muốn đến trường, đối với các em đến trường có những điều đầy thú vị và bổ ích. Học sinh hứng thú và yêu thích đến trường làm cho học sinh mạnh dạn hơn trong học tập, dần đến đã mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp,...

Khả năng giao tiếp giữa học sinh với giáo viên, giữa các em với nhau được gần gũi hơn. Học sinh bộc lộ lên những ý muốn, những sở thích riêng của mình với bạn bè với thầy cô. Việc vận dụng những kinh nghiệm đó đã nâng cao hiệu quả của giờ lên lớp, phát huy được tính chủ động sáng tạo và tạo được niềm cảm xúc, sự hứng thú say mê thực sự đối với học sinh.

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng ***“Một số biện pháp tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3”*** vào lớp mình, chúng tôi rút ra được một số giải pháp tổ chức thực hiện để xây dựng lớp học thân thiện, học sinh tích cực như sau:

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, yêu nghề, mến học sinh, vượt khó trong mọi hoàn cảnh.
- Không ngừng học hỏi, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cũng như công tác chủ nhiệm
- Tạo được mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh.
- Giáo viên luôn linh hoạt, sáng tạo, khéo léo sử dụng biện pháp phù hợp với thực tế của lớp để mang lại hiệu quả cao.
- Tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, gần gũi với học sinh làm cho học sinh cảm thấy “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”
- Xây dựng lớp học thân thiện, phát huy vai trò tích cực của học sinh trong tất cả các hoạt động học tập và rèn luyện, lấy học sinh làm trung tâm trong các hoạt động, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm huy động vốn sống thực tế, phát huy năng lực và phẩm chất của các em.

3.2. Khả năng áp dụng, nhân rộng

“Một số biện pháp tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3” mà chúng tôi đã áp dụng hiệu quả cho học sinh tại lớp chủ nhiệm của mình. Đáp ứng được yêu cầu tiếp cận chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Học sinh hứng thú đến trường, phát huy được năng lực tự quản, năng lực hợp tác, năng lực tự học, phát triển được các phẩm chất góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Sáng kiến của chúng tôi đã được Hội đồng Sáng kiến của Nhà trường thẩm định và ghi nhận hiệu quả, được các đồng nghiệp ghi nhận tính hiệu quả và áp dụng, nhân rộng ra các lớp trong toàn trường đạt hiệu quả.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Tìm ra được một số giải pháp giúp học sinh lớp 3 hứng thú đến trường.
- Góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Tiết kiệm về mặt thời gian cho giáo viên mà vẫn thu được hiệu quả giáo dục cao.
- Không tốn nhiều tiền đầu tư đồ dùng dạy học, tận dụng được các đồ dùng có sẵn trong thực tế hàng ngày của học sinh.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

- Tạo được tâm lí hào hứng trong mỗi ngày đến trường của học sinh.
- Tạo được niềm tin của PHHS với việc dạy học của nhà trường.
- Học sinh hứng thú đến trường, phát huy được năng lực tự quản, năng lực hợp tác, năng lực tự học, phát triển được các phẩm chất.

5. Tính khả thi:

- Đề tài: ***“Một số biện pháp tạo hứng thú khi đến trường cho học sinh lớp 3”*** có tính khả thi cao, dễ áp dụng trong thực tế dạy học ở nhà trường, vì tất cả mọi thứ đều có sẵn trong thực tế lớp học hay trong cuộc sống hàng ngày, gần gũi với các em.

- Đề tài đã được áp dụng trong năm học rất thành công. Qua quá trình nghiên cứu và thực tế áp dụng, tôi thấy đây là một biện pháp phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học. Các biện pháp phù hợp với mọi đối tượng học sinh và có thể áp dụng để tạo hứng thú học toán cho học sinh các khối lớp trong bậc tiểu học.

- Bản thân tôi đánh giá những biện pháp không cần tốn quá nhiều chi phí đầu tư, việc thực hiện chủ yếu thông qua sự chủ động của giáo viên và học sinh nên tôi tin tưởng đạt được hiệu quả cao khi áp dụng ở các trường Tiểu học của địa phương.

6. Thời gian thực hiện đề tài:

- Đề tài được áp dụng trong năm học 2023-2024.

7. Kinh phí thực hiện đề tài:

- Đề tài được thực hiện không mất kinh phí vì toàn bộ đều có sẵn trong thực tế lớp học hoặc trong phòng thiết bị nhà trường.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình nghiên cứu và qua kinh nghiệm dạy học, chúng tôi rút ra một số kết luận sau :

Trong quá trình dạy học muốn đạt hiệu quả cao phải nắm được đặc điểm của từng môn học. Vì vậy, để học sinh hứng thú đến trường. Dạy học tốt các môn và đạt hiệu quả cao người giáo viên cần nắm được đặc điểm của từng môn trong chương trình và đòi hỏi đầu tiên theo chúng tôi đó là sự tận tâm, nhiệt tình, yêu thương học sinh. Trong mỗi giờ dạy, người giáo viên phải tạo được sự say mê cho bản thân mình cũng như tạo hứng thú cho học sinh. Chuẩn bị tốt bài dạy, biết kết hợp hài hoà giữa các yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học sinh, kết hợp giữa giáo viên và phụ huynh, kết hợp giữa giáo viên và đoàn thể...chúng tôi thiết nghĩ việc tạo hứng thú đến trường không còn là băn khoăn, vướng mắc của người giáo viên nữa.

Học sinh trong lớp chúng tôi chỉ sau một thời gian áp dụng các biện pháp, giải pháp trên chúng tôi thấy kết quả học tập của các em tăng lên rõ rệt. Thông qua đây chúng tôi thấy hoạt động dạy học được tiến hành nhẹ nhàng, sinh động. Các em được lôi cuốn vào quá trình học một cách tự nhiên, đến trường đầy hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải tỏa được những mệt mỏi căng thẳng trong quá trình học tập. Các giờ học sẽ nhẹ nhàng hơn, không còn khô khan, cứng nhắc, nhợt nhạt nữa. Nội dung giáo dục mà giáo viên truyền đạt tới học sinh sẽ được các em tiếp thu dễ dàng hơn, hiệu quả hơn. Chất lượng dạy học được nâng lên. Vì thế, thiết nghĩ vấn đề này không chỉ áp dụng có hiệu quả riêng cho trường chúng tôi mà có thể áp dụng hiệu quả đến những ai quan tâm đến vấn đề này.

Trên đây là một số suy nghĩ và những biện pháp, giải pháp mà chúng tôi đã áp dụng thành công trong việc hứng thú đến trường cho học sinh lớp 3. Chúng tôi tin rằng, nếu mỗi giáo viên luôn nhiệt tình rèn luyện và tận tâm dạy bảo thì chắc chắn các em sẽ hứng thú đến trường. Đồng thời học sinh còn tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Tất cả những điều đó là hành trang vững bước cho các em sau này sẽ trở thành những con người xứng đáng là những chủ nhân tương lai của đất nước.

2. Kiến nghị

Để nâng cao chất lượng học tốt và hứng thú đến trường cho học sinh, chúng tôi xin có một vài đề xuất sau:

Về phía nhà quản lí giáo dục phải tăng cường nhiều biện pháp kiểm tra, giám sát quá trình dạy học một cách sát sao hơn.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường, có đầy đủ các bộ tranh ảnh, có sách tham khảo, đồ dùng dạy học hiện đại cho giáo viên phục vụ cho việc dạy học các môn.

Phát huy tối đa hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn để học hỏi kinh nghiệm của các đồng nghiệp, các trường có phong trào.

Cần có các buổi ngoại khoá, các trò chơi bổ ích ngoài giờ lên lớp nhiều hơn.

Về phía phụ huynh cần quan tâm, chú ý đến các môn học và tạo những thói quen tốt ngay từ nhỏ cho các em.

Áp dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp dạy học trên cơ sở phát huy tính tích cực của học sinh.

Trên đây là một số định hướng để tạo hứng thú đến trường cho học sinh. Đồng thời là những kết quả mà chúng tôi nghiên cứu, áp dụng thử nghiệm tại đơn vị và đã đem lại hiệu quả đáng khích lệ. Kính mong được sự đồng tình và góp ý chân thành của các cấp quản lý giáo dục, Ban giám hiệu, các thầy cô, các anh chị và bạn đồng nghiệp để sáng kiến của chúng tôi được hoàn thiện hơn và được ứng dụng, nhân rộng hơn nữa ra các đơn vị bạn để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy-học, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục trong thời đại 4.0.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Xác nhận của cơ quan

Phú Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN

Phạm Thị Bích Liên